

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 25/PDVN/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 0210 3860 600

Email: paldovina@paldovina.com

Mã số doanh nghiệp: 2600304973

Số giấy chứng nhận HACCP: Sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy của Công ty TNHH Paldo Vina đã có giấy chứng nhận HACCP như sau:

STT	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp	Nơi cấp	Thông tin cơ sở sản xuất
1	N724811	15/09/2025	GIC	- Công ty TNHH Paldo Vina Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam. - Ký hiệu cơ sở sản xuất: F1 (được in trên bao bì sản phẩm)
2	TQC.03.5545	27/02/2026	Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL	- Chi nhánh Tây Ninh Công ty TNHH Paldo Vina Địa chỉ: Lô B20.2, đường C3, Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. - Ký hiệu cơ sở sản xuất: F2 (được in trên bao bì sản phẩm)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

MÌ CAY 7 CẤP ĐỘ HƯƠNG VỊ CHUA CAY KORENO PREMIUM

2. Thành phần:

- **Vất mì:** Bột mì (63,0% khối lượng), dầu cọ tinh luyện, tinh bột khoai mì, muối, chất ổn định (501(i), 451(i)), chất làm dày (412), chất tạo xốp (500(i)), chất chống oxy hóa (320, 321), phẩm màu tự nhiên (101(iii)).

- **Gói gia vị:** Muối, bột gia vị bò, chất điều vị (621), bột hương bò, bột nước tương, chất điều chỉnh độ acid (330), chiết xuất nấm men, bột dưa cải chua (0,3% khối lượng), chất điều vị

(364(ii), 631, 627), dextrose anhydrous, chất tạo ngọt tổng hợp (951), chất tạo cay oleoresin capsicum (0,07% khối lượng), bột tiêu đen, chất chống đông vón (551), phẩm màu tự nhiên (160c(i)), hương liệu giống tự nhiên (hương chanh), bột gừng, phẩm màu tổng hợp (150d), dầu đậu nành tinh luyện.

- **Gói rau sấy khô:** Mùi tàu, đậm đậu nành, bắp cải tím, cải dưa chua (0,1% khối lượng).

- **Gói ớt bột:** Dextrose anhydrous, bột ớt chỉ thiên (1,2% khối lượng), chất tạo cay oleoresin capsicum (0,1% khối lượng), chất chống đông vón (551).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói theo quy cách sau:

+ Sản phẩm được đóng gói dạng gói lẻ với Khối lượng tịnh 104 g/ gói.

+ Đóng thùng với khối lượng tịnh 2,496 kg (24 gói x 104 g).

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói bên trong bằng bao bì cấu trúc phức hợp, lớp màng trong cùng tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm là CPP đảm bảo phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y tế, bên ngoài được đóng bằng thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Công ty TNHH Paldo Vina.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Ký hiệu cơ sở sản xuất: F1

5.2 Chi nhánh Tây Ninh Công ty TNHH Paldo Vina.

Địa chỉ: Lô B20.2, đường C3, Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Ký hiệu cơ sở sản xuất: F2

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm :

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất:

3.1 Chỉ tiêu hóa - lý:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Độ ẩm	%	10,0

3.2 Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	TSVSVHK	CFU/g	10^6
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10^3
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	10^2
4	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10^2
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10^2
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10^2
7	TSBTNM-M	CFU/g	10^3

3.3 Chỉ tiêu dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Khoảng dao động
1	Giá trị năng lượng	Kcal/104g	335,2 ~ 502,8
2	Hàm lượng chất đạm	g/104g	7,68 ~ 11,52
3	Hàm lượng carbohydrat	g/104g	49,36 ~ 74,04
4	Hàm lượng đường tổng số	g/104g	2,64 ~ 3,96
5	Hàm lượng chất béo	g/104g	11,36 ~ 17,04
6	Hàm lượng chất béo bão hòa	g/104g	5,36 ~ 8,04
7	Hàm lượng Natri	mg/104g	1764 ~ 2646

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Phù Ninh, ngày 14 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

QUẢN ĐỐC MARKETING
Kim Ki Hong



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Đun sôi 450 ml nước.
Four 450 ml water into a pot and boil.

Cho vật mồi, gói gia vị, gói rau vào nồi cùng
với nước sôi. Đun sôi khoảng 4 phút.
Put noodles, powder soup, vegetable and chili powder together
into boiling water and simmer for additional 4 minutes.

Tắt bếp, múc ra bát và thưởng thức.
Turn off, serve in bowl and enjoy.

Trải nghiệm 7 cấp độ cay với gói mì ăn liền.
Hãy dùng trọn gói để biết mức độ cay chính xác. Gói mì ăn liền có thể thay thế cho gói mì ăn liền khác.



MÌ CAY CẤP ĐỘ 7

HƯƠNG VỊ CHUA CAY

4 NẤU PHÚT

Khối lượng tịnh: 104 g

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

THÀNH PHẦN

Vật mồi: Bột mì (63.0% khối lượng), dầu ăn tinh luyện, tinh bột khoai mì, muối, chất ổn định (S01(i), 451(i)), chất làm dày (412), chất tạo xốp (1) (Khuẩn phân ăn).

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

Năng lượng	419 Kcal
Chất đạm	9.6 g
Carbohydrat	61.7 g
Đường tổng số	3.3 g
Chất béo	14.2 g
Chất béo bão hòa	6.7 g
Natri	2205 mg

8 1936028 1644501

Chú ý: Không dùng nếu sản phẩm quá hạn.

Ngày sản xuất & Hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp

Khi mua: Kiểm tra hạn sử dụng và ngày sản xuất

F1: CÔNG TY TNHH PALDO VINA
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đông Lãng, xã Phú Minh, tỉnh Phú Thọ.
Số điện thoại: 0243.7724.280

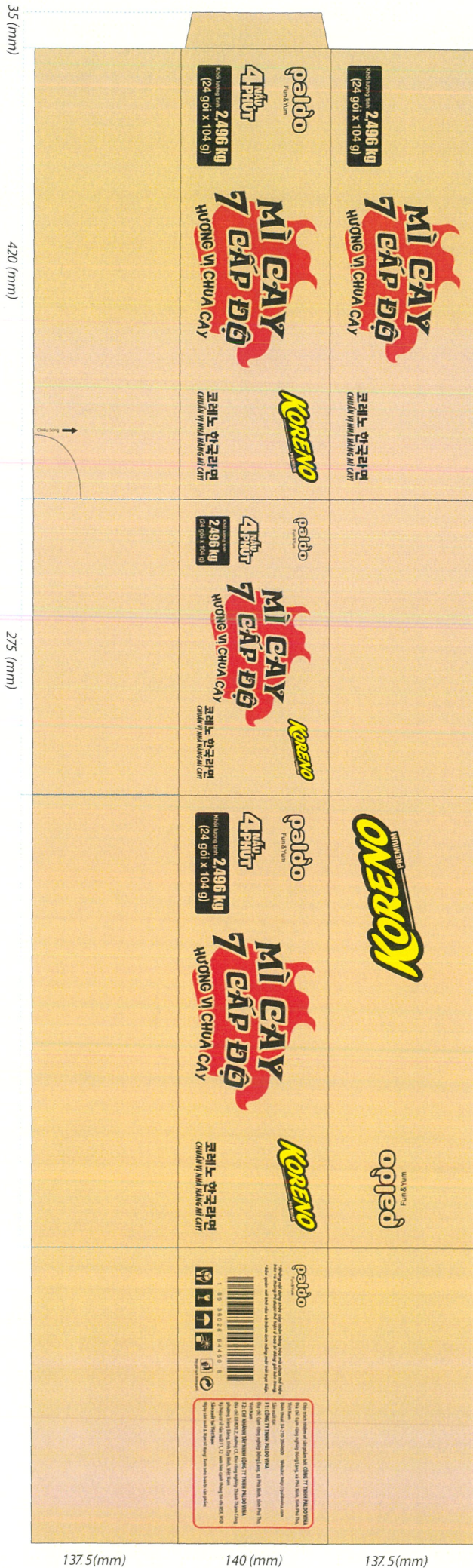
F2: CHI NHÁNH TÂY NINH CÔNG TY TNHH PALDO VINA
Địa chỉ: Lô B20.2, đường C3, Khu công nghiệp Thành Công, Việt Nam

F3: CHI NHÁNH TÂY NINH CÔNG TY TNHH PALDO VINA
Địa chỉ: Lô B20.2, đường C3, Khu công nghiệp Thành Công, Việt Nam

200x360mm



THÙNG KORENO PREMIUM 7 CẤP ĐỘ 24 GỖ
KT: 420 x 275 x 140 mm





AR-26-VD-011977-02-VI / EUVNHC-00393241- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh

Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2512240624-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00259137

Mã số Eol :

005-32410-632742

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Mì cay 7 cấp độ hương vị chua cay Koreno Premium

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

24/12/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 15/01/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

28/12/2025 - 15/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	2.95
2	VD652 VD (a) Acid béo bão hòa	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	6.41
3	VD652 VD (a) Acid béo dạng trans	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	Phát hiện vết(<0.015)
4	VD652 VD (a) Acid béo không bão hòa	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	6.59
5	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	13.7
6	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	9.25
7	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	3.22
8	VD4P0 VD (a) Fructose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
9	VD4P0 VD (a) Glucose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	1.67
10	VD4P0 VD (a) Lactose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
11	VD4P0 VD (a) Maltose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	0.95
12	VD4P0 VD (a) Sucrose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	0.60
13	VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	59.3
14	VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	403
15	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	7.32
16	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497	7.44
17	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Không phát hiện (LOD=10)



AR-26-VD-011977-02-VI / EUVNHC-00393241- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00259137

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
18	VD255 VD (a) Kali (K)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	2100
19	VD6ZP VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	2120

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực

003502 quyền số 02/2026-SCT/BS

Ngày 12-05-2026

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcNgười thực hiện chứng thực
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 08/05/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 08/05/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Bảo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

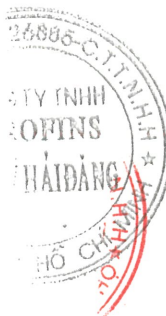
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-26-VD-011977-01/743-2025-00259137, xuất ngày 13/03/2026; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nghiêm Thị Lan Anh



AR-26-VD-002198-02-VI / EUVNHC-00393241- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**CÔNG TY TNHH PALDO VINA**

Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phú Ninh

Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2512240624-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00259139

Mã số Eol :

005-32410-632744

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Mì cay 7 cấp độ hương vị chua cay Koreno Premium

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

24/12/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 05/01/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

25/12/2025 - 31/12/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008; ISO 16649-2:2001	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	1.7x10 ²
6	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/ g	TCVN 6848:2007; ISO 4832:2006	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010; ISO 21527-2:2008	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 003503 quyền số 02/2026-SCT/BS
Ngày 12-05-2026

Người thực hiện chứng thực
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 08/05/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 08/05/2026.

**CÔNG CHỨNG VIÊN**
Nghiêm Thị Lan Anh



AR-26-VD-002198-02-VI / EUVNHC-00393241- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-26-VD-002198-01/743-2025-00259139, xuất ngày 11/01/2026; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)





AR-26-VD-002199-02-VI / EUVNHC-00393241- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh

Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2512240624-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00259140

Mã số Eol :

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Mô tả mẫu :

Ngày nhận mẫu :

Thời gian kiểm nghiệm :

005-32410-632745

Mì cay 7 cấp độ hương vị chua cay Koreno Premium

Mẫu đựng trong bao bì kín

24/12/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 05/01/2026

02/01/2026 - 03/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết(<0.03)
2	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
3	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
4	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC BẢN SAO TỰ BẢN CHÍNH
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 003504 ngày 02/2026-SCT/BS

Ngày 12-05-2026

Người thực hiện chứng thực
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 08/05/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 08/05/2026.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Lan Anh



AR-26-VD-002199-02-VI / EUVNHC-00393241- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-26-VD-002199-01/743-2025-00259140, xuất ngày 11/01/2026; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)





AR-26-VD-012731-02-VI / EUVNHC-00397818- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phú Ninh

Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2601120213-HN-TA

Mã số mẫu : 743-2026-00008716

Mã số Eol :

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Mô tả mẫu :

Ngày nhận mẫu :

Thời gian kiểm nghiệm :

005-32410-648016

Mì cay 7 cấp độ hương vị chua cay Koreno Premium

Mẫu đựng trong bao bì kín

12/01/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 16/01/2026

13/01/2026 - 15/01/2026

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực 003505 Đơn vị quyền số 02/2026-SC7/BS

Ngày 12-05-2026

Người thực hiện chứng thực

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/05/2026 và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/05/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-vu-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-26-VD-012731-01/743-2026-00008716, xuất ngày 06/03/2026; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



AR-26-VD-002197-02-VI / EUVNHC-00393241- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh

Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2512240624-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00259138

Mã số Eol :

005-32410-632743

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Mì cay 7 cấp độ hương vị chua cay Koreno Premium

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

24/12/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 05/01/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

28/12/2025 - 02/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD269 VD (a) Muối (NaCl)	%	EVN-R-RD-2-TP-3501	5.06

Ký tên

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 003506 quyền số 02/2026-SCT/BS

Ngày 12-05-2026

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

Người thực hiện chứng thực
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 08/05/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 08/05/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-26-VD-002197-01/743-2025-00259138, xuất ngày 11/01/2026; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Lan Anh